TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2024/QĐST - DS	*Đông Triều, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 157; khoản 1 Điều 158; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 323, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/01/2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: Tầng B, Văn phòng C Tòa nhà D số E, phường BN, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh T – Chuyên viên quan hệ khách hàng A UB (theo giấy ủy quyền số 15/2023/EIBQB-UB ngày 08/11/2023).

Bị đơn: Ông Trịnh Xuân S, sinh năm 1969; địa chỉ: Số A ngõ B, tổ C khu D, phường ĐT, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chấm chứt Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 1900-LAV-201800688 ngày 07/6/2018 giữa Ngân hàng A với ông Trịnh Xuân S.

Tính đến hết ngày 29/01/2024 ông Trịnh Xuân S còn nợ Ngân hàng A tổng số tiền là 163.492.459đ (một trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm lăm mươi chín đồng). Trong đó nợ gốc là 111.529.998đ; lãi trong hạn

47.058.780đ; lãi quá hạn 4.903.681đ theo Hợp đồng tín dụng số 1900-LAV-201800688 ngày 07/6/2018 giữa Ngân hàng A với ông Trịnh Xuân S.

Về phương thức thanh toán khoản nợ như sau:

+ Đến ngày 15/02/2024 ông Trịnh Xuân S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 40.000.000đ.

+ Đến ngày 29/3/2024 ông Trịnh Xuân S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền 60.000.000đ.

+ Đến ngày 26/4/2024 ông Trịnh Xuân S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 63.492.459đ và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết, kể từ ngày 30/01/2024 cho đến khi ông Trịnh Xuân S thanh toán xong khoản nợ.

Nếu ông Trịnh Xuân S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hay vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã thỏa thuận theo phương thức thanh toán cam kết trên thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mại tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0068/EIBUB-TDCN/TC/18 ngày 07/06/2018, giữa Ngân hàng A với bên thế chấp ông Trịnh Xuân S để thu hồi toàn bộ khoản vay.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay của ông Trịnh Xuân S theo hợp đồng tín dụng nói trên là Quyền sử dụng 68,0m^2 đất cùng tài sản gắn liền với đất (Thửa 00, tờ bản đồ số 00) tại khu A, thị trấn ĐT, huyện Đông Triều (nay là phường ĐT, thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 905919, số vào sổ cấp GCN: H0 1621 do UBND huyện Đông Triều (nay là thị xã Đông Triều), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 08/12/2006, mang tên ông Trịnh Xuân S. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Trịnh Xuân S có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Ông Trịnh Xuân S nộp án phí dân sự sơ thẩm là 4.087.311đ. Trả lại Ngân hàng A số tiền 4.037.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 16/11/2023 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003358 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

Về chi phí tố tụng khác: Ông Trịnh Xuân S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 8.000.000đ.

Kể từ ngày Ngân hàng A có đơn yêu cầu thi hành án, ông Trịnh Xuân S chậm trả tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ thì phải trả lãi đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tx Đông Triều;
- THADS Tx Đông Triều;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Mạnh Chiến